

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Bản án số: /2020/HSST
Ngày: 18/8/2020*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Ngô Thị Tuyết
2. Ông Nguyễn Văn Đô

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Minh Khuê – Thư ký tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quang – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 106/2020/TLST- HS ngày 16 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2020/QĐXXST-HS ngày 31/7/2020 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Hoàng Đ; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Đen; Sinh năm: 1990 tại: Bình Thuận; ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Khu phố 3, phường Đ L, thành phố P T, tỉnh B T; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Lao động biển; Con ông Nguyễn Văn T, (Đã chết) và bà Bùi Thị Minh K, sinh năm 1962; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: không; Tiền án: Ngày 13/9/2013 Nguyễn Hoàng Đ bị TAND thành phố Phan Thiết tuyên phạt 08 năm tù về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy” theo bản án số 161/2013/HSST, chấp hành xong án phạt tù vào ngày 03/2/2018, chưa được xóa án tích; Nhân thân: Ngày 21/02/2020 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Phan Thiết khởi tố bị can về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại bản án số 53/2020/HS – ST ngày 17/6/2020; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07/3/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Phan Thiết. Có mặt

2. Bùi Thị Minh K; Giới tính: Nữ; Sinh năm: 1962, tại: Bình Thuận; Nơi cư trú và chỗ ở: Khu phố 3, phường Đ L, thành phố P T, B T; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp:

Nội trợ; Con ông Bùi Quang P, đã chết và bà Nguyễn Thị S, đã chết; có chồng tên Nguyễn Văn T, đã chết và có 6 người con, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1995; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07/3/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Phan Thiết. Có mặt

*** Người làm chứng:**

1. Lê Ngọc P, sinh năm 1987 (vắng mặt)
Trú tại: Khu phố 3, Đức Long, Phan Thiết, Bình Thuận.
2. Trần Văn T, sinh năm 1989 (vắng mặt)
Trú tại: Khu phố 6, Lạc Đạo, Phan Thiết, Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 06/3/2020, **Nguyễn Hoàng Đ** đón xe buýt đi vào khu vực Xóm Sinh, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận để mua ma túy (loại heroine) về bán. Đến nơi, Đ nhờ một đối tượng nghiện (không rõ nhân thân, lai lịch) dẫn đi mua ma túy, đối tượng dẫn Đ đi gặp một người phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch) và mua được 01 cục heroine với giá 1.200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Đ mang về nhà phân lẻ thành 15 tép đều đựng trong các gói giấy bạc của bao thuốc lá. Sau đó, Đ sử dụng 02 lần hết 03 tép. Đến 06 giờ ngày 07/3/2020, Đ đưa cho mẹ ruột của mình là **Bùi Thị Minh K** 12 tép ma túy còn lại để nhằm mục đích bán cho các con nghiện kiếm lời.

Sau khi nhận được 12 tép ma túy từ Đ, Bùi Thị Minh K tiếp tục phân nhỏ ra thành 14 tép để bán lẻ. K cắt giấu 06 tép heroine vào chậu lan treo ở hàng rào trước nhà, 08 tép còn lại K cắt giấu trong túi quần bên trái của K để bán cho các con nghiện. Vào ngày 07/3/2020 K bán tổng cộng 02 lần, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 06 giờ 20 phút ngày 07/3/2020 tại nhà của Bùi Thị Minh K thuộc khu phố 3, phường Đức Long, Lê Ngọc P (Ba Bẫy, sinh năm 1987, trú tại khu phố 3, phường Đức Long) đến cửa sau nhà gặp K để mua ma túy. P hỏi mua 02 tép heroine với giá 200.000 đồng, K đồng ý bán. P đưa cho K một tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, K nhận và trả lại tiền thừa cho P 300.000 đồng sau đó giao cho P 02 tép heroine đựng trong các gói giấy bạc của bao thuốc lá. Sau khi mua được ma túy Lê Ngọc P đã sử dụng hết 02 tép heroine này.

Lần thứ hai: Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 07/3/2020, tại nhà của Bùi Thị Minh K thuộc khu phố 3, phường Đức Long, Trần Văn T đến hỏi mua ma túy để sử dụng. Khi đến nơi, T gặp K đang đứng ở bếp và hỏi mua 01 tép heroine với giá 100.000 đồng, K đồng ý bán. T đưa cho K 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, K nhận tiền rồi giao cho T 01 tép heroine đựng trong gói giấy bạc của bao

thuốc lá. Sau khi mua xong, T cất giấu tép ma túy vừa mua được vào túi quần phía trước, bên trái của T và vừa đi ra khỏi cửa nhà K thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Phan Thiết bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 gói giấy bạc của bao thuốc lá bên trong có chứa chất bột màu trắng, dạng nén. Thu giữ trong túi quần phía trước, bên trái của T, T và K khai nhận đó là tép heroine K vừa bán cho T. Gói này được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1.

- 01 gói nylon không màu, kích thước khoảng (3,5 x 6) cm chứa 05 gói giấy bạc của bao thuốc lá, bên trong mỗi gói giấy bạc đều có chứa chất bột màu trắng, dạng nén. Thu giữ trong túi quần bên trái của K. K khai nhận đó là heroine K tàng trữ để bán. Gói này được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2.

- 01 gói nylon không màu, kích thước khoảng (06 x 6,5) cm chứa 06 gói giấy bạc của bao thuốc lá, bên trong mỗi gói giấy bạc đều có chứa chất bột màu trắng, dạng nén. Thu giữ trong chậu lan treo ở hàng rào, phía trước nhà của K, K khai nhận đó là heroine K tàng trữ để bán. Gói này được niêm phong trong phong bì ký hiệu M3.

- Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 100.000 đồng, thu giữ trên bếp của K, K khai nhận đó là tiền vừa bán heroine cho T.

- Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 1.070.000 đồng, thu giữ trên bếp của K.

Tại bản kết luận giám định số 224/KLGD – PC09 ngày 14/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận kết luận:

- Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng 0,0303 gam; là Heroine.

- Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng là 0,1659 gam; là Heroine.

- Mẫu M3 gửi giám định có khối lượng là 0,1877 gam; là Heroine.

Hoàn lại đối tượng giám định:

+ Gói giấy bạc đã nêu tại mục II.1, được niêm phong trong phong bì số 224/1 có chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận (Trong quá trình giám định mẫu M1 đã được phân tích hết)

+ Gói nylon, các miếng giấy bạc đã nêu tại mục II.2 và 0,0891 gam mẫu vật M2 được niêm phong trong phong bì số 224/2 có chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận.

+ Gói nylon, các miếng giấy bạc đã nêu tại mục II.3 và 0,1247 gam mẫu vật M3 được niêm phong trong phong bì số 224/3 có chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận.

Ngoài ra, Bùi Thị Minh K khai nhận vào khoảng 07 giờ ngày 06/3/2020, Lê Ngọc P đến nhà tìm gặp K để mua ma túy. Đến nơi, P đứng ở trước nhà gọi K, K mở cửa gặp P đang đứng ngoài hàng rào bên trái trước nhà. P hỏi mua của

K01 tép heroine, Kđồng ý bán, P đưa cho K100.000 đồng. Nhận tiền rồi giao cho P 01 tép heroine đựng trong gói giấy bạc của bao thuốc lá, tép này P đã sử dụng hết. Nguồn gốc số ma túy này do Nguyễn Hoàng Đ đi vào thị xã La Gi mua cách đó 1 – 2 ngày, Đ mua 1 cục heroine về phân thành các tép đựng trong gói giấy bạc của bao thuốc lá, Đ sử dụng hết còn lại 01 tép thì đưa cho Kđể bán, sau đó thì Kbán cho Lê Ngọc P vào thời gian nêu trên.

Xử lý vật chứng:

Đối với 03 phong bì niêm phong số 224/1, 224/2, 224/3 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết ra quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết để bảo quản chờ xử lý tiếp theo.

Đối với số tiền 1.170.000 đồng thu giữ của Bùi Thị Minh K, qua điều tra xác định có 400.000 đồng là tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy (Kđã bán cho Lê Ngọc P 03 tép heroine với số tiền là 300.000 đồng, bán cho Trần Văn T 01 tép heroine với giá 100.000 đồng). Số tiền 770.000 đồng còn lại là tiền cá nhân không liên quan đến hoạt động tội phạm. Hiện số tiền 1.170.000 đồng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đã ra quyết định chuyển vào tài khoản Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết tiếp tục tạm giữ để xử lý tiếp theo.

Tại bản cáo trạng số 105/QĐ/KSĐT/VKS-HS ngày 08/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng Đ và Bùi Thị Minh K về tội **“Mua bán trái phép chất ma túy”** theo quy định tại khoản 02 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, Vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55, 56 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Hoàng Đ từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù và tổng hợp hình phạt với bản án số 53/2020/HSST ngày 17/6/2020 của Tòa án Tp. Phan Thiết. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Bùi Thị Minh K từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù.

Các bị cáo không trình bày lời bào chữa cũng như không có ý kiến về lời luận tội của Kiểm sát viên đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là đầy đủ và tuân thủ đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về căn cứ buộc tội các bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp lời khai của người làm chứng và những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 07/3/2020, Nguyễn Hoàng Đ đã đưa 12 tép heroine cho Bùi Thị Minh Knhằm mục đích bán kiếm lời. Knhận ma túy và phân ra thêm ra 02 tép nhỏ, tổng cộng là 14 tép. Vào 06 giờ 20 phút ngày 07/3/2020 tại khu phố 3, phường Đức Long, Kbán cho Lê Ngọc P 02 tép heroine với giá 200.000 đồng, khoảng 10 phút sau cũng tại địa điểm này Ktiếp tục bán 01 tép heroine Trần Văn T với giá 100.000 đồng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Phan Thiết bắt quả tang. Ngoài ra Kcòn tàng trữ 11 tép Heroine có khối lượng 0,3536 gam nhằm mục đích bán cho các con nghiện kiếm lời, khi chưa kịp bán thì bị phát hiện thu giữ.

Ngoài ra, Bùi Thị Minh Kkhai nhận vào khoảng 07 giờ ngày 06/3/2020, Kcòn bán cho Lê Ngọc P 1 tép ma túy tại nhà. Nguồn gốc số ma túy này cũng do Nguyễn Hoàng Đ đi vào thị xã La Gi mua về phân thành các tép đựng trong gói giấy bạc của bao thuốc lá, sau đó đưa cho Kđề bán cho các con nghiện kiếm lời. Do đó Nguyễn Hoàng Đ và Bùi Thị Minh Kphải chịu chung trách nhiệm hình sự về số ma túy tàng trữ để bán cho các con nghiện.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương, đủ yếu tố cấu thành tội **“Mua bán trái phép chất ma túy”** theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Hành vi của Kvà Đ đã 03 lần bán ma túy cho Lê Ngọc P và Trần Văn T nên thuộc trường hợp “phạm tội 02 lần trở lên”, là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, Nguyễn Hoàng Đ có 01 tiền án về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý, nên lần phạm tội này của Đ thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”, đây là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đã truy tố bị cáo với tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ và đúng qui định của pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo cho thấy: Các bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức đầy đủ về hành vi của mình đối với xã hội. Các bị cáo biết rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và cộng đồng xã hội. Các bị cáo cũng nhận thức được hêrôin là loại ma túy gây nghiện, nhà nước nghiêm cấm và nghiêm khắc xử lý đối với mọi hành vi mua bán, vận

chuyên, tàng trữ... chất ma túy trái phép. Các bị cáo biết rõ ma túy là một trong những căn nguyên làm phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác cho xã hội nhưng các bị cáo vẫn xem thường pháp luật, đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy bất chấp hậu quả.

Đối với Nguyễn Hoàng Đ, mặc dù đã từng bị đi chấp hành án về tội ‘Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy’, tuy nhiên khi ra tù chưa được bao lâu bị cáo lại liên tục phạm tội mới về ma túy, chứng tỏ bị cáo Đ là đối tượng khó giáo dục, cải tạo.

Đối với bị cáo Kiều, bản thân là mẹ của bị cáo Đ, nhưng chẳng những không khuyên răn, dạy dỗ, giáo dục con mình trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội mà còn tiếp tay cho bị cáo Đ cùng bị cáo Đ thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy bất chấp hậu quả.

Hành vi của các bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội nên cần xử lý bằng một mức hình phạt thật nghiêm khắc không chỉ nhằm trừng trị mà còn giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các qui tắc của cuộc sống, ngăn ngừa các bị cáo phạm tội mới.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tại phiên tòa hôm nay cũng như quá trình điều tra, truy tố các bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[5] Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo là có căn cứ và với mức án mà Kiểm sát viên đề nghị là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

[6] Trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự có xem xét nhân thân của các bị cáo xét thấy hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội nên việc tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội thêm một thời gian nhất định là cần thiết.

[7] Biện pháp tư pháp: Khi bắt quả tang cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo K1.170.000đ. Trong số tiền này có 400.000đồng là tiền thu lợi bất chính do bị cáo Kbán ma túy mà có nên tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước. Số tiền còn lại không liên quan đến vụ án nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án phạt án phí, số còn lại trả lại cho bị cáo K.

- Đối với vật chứng là mẫu vật còn lại sau giám định đựng trong 3 phong bì niêm phong số 224/1, 224/2, 224/3 của Phòng Kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Bình Thuận là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Các vấn đề khác:

- Quá trình khởi tố điều tra vụ án này bị cáo Nguyễn Hoàng Đ còn bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại bản án số 53/2020/HS – ST ngày 17/6/2020 vì vậy cần áp dụng Điều 55, 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án.

- Đối với hành vi tàng trữ 0,0303 gam hêrôin của Trần Văn T nhằm mục đích sử dụng. Do khối lượng ma túy T tàng trữ chưa đủ định lượng cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy, đồng thời T chưa bị xử phạt hành chính hoặc bị kết án về hành vi quy định tại Điều 248, 249, 250, 251, 252 Bộ luật hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Tp. Phan Thiết đã chuyển hồ sơ cho Công an phường Lạc Đạo xử lý hành chính theo quy định là phù hợp.

- Đối với Lê Ngọc P đã có hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” Công an Tp. Phan Thiết đã chuyển hồ sơ cho Công an phường Đức Long xử phạt hành chính theo quy định là phù hợp.

- Đối với đối tượng mà bị cáo khai là người cung cấp ma túy cho bị cáo. Do hiện nay không xác định được nhân thân của đối tượng trên nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Tp. Phan Thiết không có căn cứ xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- **Căn cứ điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; 56 Bộ luật hình sự;**

- **Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Hoàng Đ phạm tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**”

- **Xử phạt:** Nguyễn Hoàng Đ **08 năm 06 tháng tù** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tổng hợp với hình phạt **02 năm tù** tại bản án số 53/2020/HSST ngày 17/6/2020 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là **10 năm 06 tháng tù (mười năm sáu tháng tù)**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/3/2020.

- **Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;**

- **Tuyên bố:** Bị cáo Bùi Thị Minh K phạm tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**”

- **Xử phạt:** Bùi Thị Minh K **07 năm 06 tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/3/2020.

* **Biện pháp tư pháp:** Áp dụng khoản 02 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên xử:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 400.000 đồng thu giữ của K, là tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy mà có.

-Tịch thu tiêu hủy số mẫu vật còn lại sau giám định đựng trong 3 phong bì niêm phong số 224/1, 224/2, 224/3 của Phòng Kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Bình Thuận là vật cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 770.000 còn lại để đảm bảo thi hành án phần án phí. Số còn lại trả lại cho bị cáo K.

(Theo biên bản giao vật chứng số 97 ngày 14/7/2020 và giấy chuyển tiền vào tài khoản Chi cục thi hành án Phan Thiết ngày 14/7/2020).

- **Về án phí:** Căn cứ khoản 02 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Hoàng Đ và Bùi Thị Minh K, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm, có mặt các bị cáo. Quyền kháng cáo bản án sơ thẩm của các bị cáo là 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Tp Phan Thiết;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Công an Tp Phan Thiết;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Thi hành án thành phố Phan Thiết;
- Lưu hồ sơ.

TM – HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ Tọa Phiên Tòa

Nguyễn Thị Hồng Hạnh

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
VIỆT NAM
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

2015 ;

Phan Thiết , ngày 29 tháng 7 năm

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Xuân

Các hội thẩm nhân dân :

1/Ông Nguyễn Bính ,

2/ Bà Lưu Thị Thôi ,

Căn cứ vào các điều 199 và Điều 222 của Bộ luật tố tụng Hình sự ;

Vào hồi 10 giờ 00’ ngày 29 tháng 7 năm 2015 tại phòng nghị án , Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án với vụ án :

Nguyễn Ngọc Yến – Sinh năm : 1957 – Trú tại, Khu phố Yên Vực 1, phường Tào Xuyên, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa , bị truy tố về tội “ Cố ý gây

thương tích ” theo quy định tại các điểm a, khoản 01, khoản 03 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa , trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo , người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa ,Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề giải quyết trong vụ án như sau :

1/ Về tội danh : Hành vi của bị cáo **Nguyễn Ngọc Yến** đủ yếu tố cấu thành tội **“Cố ý gây thương tích ”** ” theo quy định tại các điểm a khoản 01, khoản 03 Điều 104 Bộ luật hình sự ; Kết quả biểu quyết : 3/3 ;

2/ Về điều luật áp dụng :

, khoản 3 Điều 104 , điểm p , b khoản 01 , khoản 02 D(iều 46 , điều 47 Bộ luật hình sự. Kết quả biểu quyết : 3/3

3/ Về mức hình phạt :

***Xử phạt :** Nguyễn Ngọc Yến 30 tháng tù , thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án . Kết quả biểu quyết : 3/3.

4/ Về các vấn đề khác :

***Về trách nhiệm bồi thường Dân sự :** Áp dụng khoản 01 điều 42 Bộ luật Hình sự , điều 609 Bộ luật Dân sự :

Ghi nhận việc bị cáo Nguyễn Ngọc Yến đã bồi thường cho Ông Lê Ngọc Hoàng 22 triệu đồng tiền chi phí điều trị .

Tuyên buộc Nguyễn Ngọc Yến phải tiếp tục bồi thường cho Lê Ngọc Hoàng 10 triệu đồng tiền bù đắp tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm hại .

Từ khi bản án có hiệu lực, người được thi hành án có đơn yêu cầu, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền chậm trả theo mức lãi suất cơ bản do ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

*** Về án phí :** Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 500.000đ án phí sơ thẩm dân sự .

Quyền kháng cáo bản án của bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về những phần có liên quan là 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Quyền kháng cáo bản án của người bị hại là 15 ngày tròn kể từ ngày được niêm yết hoặc tổng đạt bản án .

Kết quả biểu quyết : 3/3

**HỘI THẨM NHÂN DÂN
TÒA**

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN

Nguyễn Bính Lưu Thị Thôi

Nguyễn Thị Như Xuân